BỘ NỘI VỤ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /BC-BNV	*Hà Nội, ngày tháng 12 năm 2019*

DỰ THẢO LẦN 3
06/12/2019

BÁO CÁO
Tổng kết công tác năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2020 của Bộ, ngành Nội vụ

Trong năm 2019, Kỳ họp thứ 7, thứ 8 Quốc hội Khóa XIV kết thúc thành công tốt đẹp, đã thông qua được nhiều thể chế quan trọng liên quan trực tiếp đến lĩnh vực công tác của Bộ và ngành Nội vụ. Thực hiện các Kết luận, Nghị quyết, Quyết định của Bộ Chính trị, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nội vụ đã tập trung triển khai thực hiện nhằm cụ thể hóa các chủ trương chính sách và xây dựng, hoàn thiện thể chế về tổ chức bộ máy, thực hiện tinh giản biên chế gắn với sắp xếp lại tổ chức, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; về quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; về sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019 - 2021 và nhiều chính sách liên quan đến công tác tổ chức cán bộ để toàn ngành Nội vụ tích cực triển khai thực hiện, hoàn thành nhiệm vụ theo tiến độ, kế hoạch được giao.

Phần I
KẾT QUẢ CÔNG TÁC NĂM 2019

Năm 2019 là năm bứt phá để hoàn thành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2016 - 2020), ngay từ những ngày đầu năm với quyết tâm chính trị cao, Bộ Nội vụ đã đề ra phương châm hành động của năm là *"Tăng tốc, bứt phá, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, đẩy mạnh truyền thông và ứng dụng công nghệ thông tin"*, theo đó, toàn ngành Nội vụ đã chủ động tập trung chỉ đạo quyết liệt và đảm bảo nguồn lực để thực hiện nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao và đã đạt được những kết quả quan trọng, cụ thể như sau:

A. CÔNG TÁC XÂY DỰNG THỂ CHẾ, CHÍNH SÁCH

1. Triển khai xây dựng các dự án Luật (05)

Năm 2019, Bộ Nội vụ được cấp có thẩm quyền giao chủ trì, xây dựng **05** dự án Luật[1]. Đã trình Quốc hội khóa XIV thông qua 02 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều (Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức; Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương) và trình Quốc hội khóa XIV xem xét, cho ý kiến về dự án Luật Thanh niên (sửa đổi) tại Kỳ họp thứ 8.

Hiện đang tập trung xây dựng dự án Luật Thi đua, khen thưởng (sửa đổi) để trình Quốc hội xem xét, cho ý kiến tại Kỳ họp thứ 9 khóa XIV; tập trung nghiên cứu, xây dựng dự án Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở trình cấp có thẩm quyền. Đồng thời,

[1] Luật sửa đổi, bổ sung Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức (01 luật sửa 02 luật); Luật sửa đổi, bổ sung Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương (01 luật sửa 02 luật); Dự án Luật Thanh niên (sửa đổi); Dự án Luật Thi đua, khen thưởng (sửa đổi); Dự án Luật Thực hiện dân chủ cơ sở

chủ động xây dựng dự thảo các nghị định của Chính phủ hướng dẫn thi hành các Luật nêu trên.

2. Triển khai xây dựng các văn bản, đề án trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

Từ ngày 01/01/2019 đến ngày 20/12/2019, Bộ Nội vụ đã chủ trì, xây dựng trình cấp có thẩm quyền: **07** Nghị quyết trình UBTVQH, **01** Nghị quyết của Chính phủ, **05** Nghị định, **05** Quyết định của Thủ tướng Chính phủ (Phụ lục 1 kèm theo); **08** Nghị định đang xây dựng, hoàn thiện trình Chính phủ (Phụ lục 3 kèm theo); **09** Nghị định trình Chính phủ năm 2020 (Phụ lục 4 kèm theo).

3. Xây dựng, ban hành theo thẩm quyền của Bộ Nội vụ các văn bản, đề án

Đã ban hành **14** Thông tư theo thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Nội vụ (Phụ lục 2 kèm theo); **13** Thông tư Bộ Nội vụ xây dựng trong năm 2020 (Phụ lục 5 kèm theo).

B. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

I. LĨNH VỰC TỔ CHỨC NHÀ NƯỚC

1. Về thực hiện cải cách hành chính

Bộ Nội vụ, với vai trò là cơ quan thường trực cải cách hành chính của Chính phủ, đã thường xuyên theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; kịp thời tiếp nhận và xử lý những hạn chế, bất cập nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho bộ, ngành, địa phương trong triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính được giao. Bộ Nội vụ đã tham mưu cho Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ triển khai, xác định và công bố kết quả Chỉ số cải cách hành chính của các bộ, cơ quan ngang bộ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương năm 2018; Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) năm 2018. Bên cạnh đó, Bộ Nội vụ đã tích cực phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan để nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung Bộ tiêu chí đánh giá xác định Chỉ số cải cách hành chính để áp dụng cho năm 2019; triển khai công tác điều tra xã hội học để đánh giá Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính năm 2019.

Bộ Nội vụ đã tham mưu giúp Trưởng Ban, các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ đi kiểm tra công tác cải cách hành chính tại một số bộ, ngành, địa phương, gồm có: Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Thông tin và Truyền thông, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; các tỉnh: Lai Châu, Thanh Hóa, Sơn La, Hậu Giang, , Điện Biên. Cơ chế một cửa, một cửa liên thông được triển khai có hiệu quả tại các bộ, ngành, địa phương. Trong năm 2019, một số bộ, ngành đã tích cực trong việc thành lập và triển khai vận hành Bộ phận Một cửa để tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết tại cơ quan bộ, ngành, tạo thuận lợi cho công dân, tổ chức, như: Bộ Ngoại giao, Bộ Nội vụ, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Bên cạnh đó, các địa phương đã tích cực kiện toàn tổ chức bộ máy; sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới quy chế về tổ chức và hoạt động của Bộ phận Một cửa các cấp theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP để triển khai thực hiện. Đến nay, đã có trên 50 địa phương thành lập Trung tâm phục

vụ hành chính công cấp tỉnh, giúp cho việc giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính ngày càng được công khai, minh bạch và nhanh chóng. Các địa phương đã thực hiện tốt trong năm 2019 là: Thành phố Hồ Chí Minh, Thanh Hóa, Bà Rịa - Vũng Tàu, Hậu Giang, Tuyên Quang, Lạng Sơn, Kiên Giang...

2. Về tổ chức bộ máy và biên chế

Bộ Nội vụ đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng, hoàn thiện trình Quốc hội thông qua Luật sửa đổi, bổ sung Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương tại Kỳ họp thứ 8, Quốc hội Khóa XIV; đã trình Chính phủ ban hành **01** nghị định[2]; trình Chính phủ xem xét **06** dự thảo nghị định[3]. Hiện nay, đang tập trung xây dựng báo cáo đánh giá cơ cấu Chính phủ nhiệm kỳ 2016-2021 và đề án cơ cấu tổ chức Chính phủ nhiệm kỳ 2021-2026; rà soát, đánh giá mô hình tổ chức của tổng cục và tổ chức tương đương tổng cục để báo cáo Thủ tướng Chính phủ; dự thảo Nghị quyết của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực; dự thảo Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường giám sát hoạt động, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ; phối hợp với các bộ, ngành xây dựng danh mục, bản mô tả vị trí việc làm và khung năng lực của vị trí việc làm cán bộ, công chức theo ngành, lĩnh vực để trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định. Đã trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt bổ sung biên chế giáo viên mầm non đối với 19 tỉnh (trong đó 14 tỉnh do tăng dân số cơ học và 05 tỉnh Tây Nguyên).

Tổng biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước của Bộ, ngành, địa phương, biên chế công chức của các cơ quan đại diện của Việt Nam ở nước ngoài, biên chế của các Hội có tính chất đặc thù và biên chế công chức dự phòng năm 2020 là **253.517** biên chế, giảm **8,68%** so với số biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước từ Trung ương đến cấp huyện được giao năm 2015 (Quyết định số 1066/QĐ-TTg ngày 22/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ). Năm 2019, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập hưởng lương từ ngân sách nhà nước giảm so với năm 2015 (khối Chính phủ quản lý) tại 63/63 địa phương giảm **4,26%**, tại 20/22 Bộ, cơ quan ngang Bộ (trừ Bộ Công an, Bộ Quốc phòng) và 08/08 cơ quan thuộc Chính phủ giảm **11,85%**. Từ năm 2015 đến ngày 30/11/2019, đã thực hiện tinh giản biên chế **50.547 người**[4].

Trong năm 2019, cơ quan tổ chức cán bộ các Bộ, ngành đã tham mưu giúp Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ đối với các đơn vị thành lập mới, tách, nhập, điều chỉnh nhiệm vụ cho phù hợp với tổ chức của bộ đa ngành, đa lĩnh vực; thường xuyên rà soát, kiện

---

[2] Nghị định số 47/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 10/2016/NĐ-CP ngày 01/02/2016 của Chính phủ quy định về cơ quan thuộc Chính phủ.

[3] Nghị định số 123/2016/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ; Nghị định số 41/2012/NĐ-CP quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 55/2012/NĐ-CP quy định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định sửa đổi bổ sung Nghị định số 21/2010/NĐ-CP về quản lý biên chế công chức và Nghị định số 36/2013/NĐ-CP về vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức; Nghị định số 24/2014/NĐ-CP, Nghị định số 37/2014/NĐ-CP quy định cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện (Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ban cán sự đảng Chính phủ, Bộ Nội vụ đã hoàn thiện 02 dự thảo Nghị định và dự thảo Nghị quyết của Chính phủ về thí điểm hợp nhất cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện trình Chính phủ báo cáo Bộ Chính trị cho ý kiến).

[4] Năm 2015 là 5.778 người; năm 2016 là 11.923 người; năm 2017 là 12.660 người; 10 tháng đầu năm 2018: 10.139 người; từ 15/10/2018 đến 30/11/2019 là 10.047 người.

toàn hệ thống tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị theo hướng tinh gọn, giảm bớt những bất cập, chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ, gắn kết chặt chẽ với thực hiện các chính sách tinh giản biên chế[5].

Sở Nội vụ đã tham mưu UBND cấp tỉnh tổ chức, sắp xếp các sở, ngành, các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, phù hợp với thực tế. Đến nay, có 54/63 cấp tỉnh thực hiện việc sáp nhập các trung tâm y tế có cùng chức năng để thành lập Trung tâm phòng ngừa và kiểm soát bệnh tật; 437/713 cấp huyện thực hiện hợp nhất bệnh viện huyện và trung tâm y tế.

3. Về xây dựng và quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

Bộ Nội vụ đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng, hoàn thiện trình Quốc hội thông qua Luật sửa đổi, bổ sung Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức tại Kỳ họp thứ 8, Quốc hội Khóa XIV. Đã trình Thủ tướng Chính phủ thực trạng ban hành các văn bản dưới luật của Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ về kiểm soát quyền lực trong lĩnh vực phòng, chống tham nhũng, kiến nghị hoàn thiện[6]. Sau khi luật được thông qua, Bộ Nội vụ dự kiến xây dựng các Nghị định hướng dẫn, triển khai thực hiện Luật và rà soát để sửa đổi, bổ sung các quy định cho phù hợp với các quy định mới của Bộ Chính trị về công tác cán bộ để bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ giữa các quy định của Đảng và Nhà nước, gồm **06** Nghị định[7]. Theo thẩm quyền đã ban hành theo thẩm quyền **03** Thông tư[8].

Bộ Nội vụ đã ban hành văn bản hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương triển khai, thực hiện Đề án văn hóa công vụ, đồng thời ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án này tại Bộ Nội vụ; Tổ công tác về kiểm tra công vụ của Thủ tướng Chính phủ thực hiện **18** cuộc kiểm tra[9], đồng thời chủ động kiểm tra xác minh kịp thời các vụ việc báo chí phản ánh, được dư luận xã hội quan tâm.

Đến nay, Bộ Nội vụ đã nhận được báo cáo việc thực hiện thí điểm Đề án của 14 cơ quan Trung ương và 15 địa phương. Qua tổng hợp báo cáo của 14 cơ quan

---

[5] Các Bộ ngành, địa phương thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy gồm: Bộ Tài chính thực hiện Đề án sắp xếp, hợp nhất các chi cục thuế cấp huyện thành chi cục thuế khu vực đối với 32 cục thuế tỉnh, thành phố (sắp xếp lại 378 chi cục thuế trực thuộc 58 cục thuế để thành lập 179 chi cục thuế khu vực, giảm 199 chi cục thuế) và cắt giảm được 1.900 tổ/đội thuộc kho bạc nhà nước cấp huyện và 165 phòng thuộc kho bạc nhà nước cấp tỉnh (trong đó, có 43 phòng giao dịch và 122 phòng tham mưu); tỉnh Cao Bằng, sau khi triển khai sắp xếp đã giảm được 158 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các lĩnh vực lao động, thương binh, xã hội, y tế, giáo dục phổ thông, nông nghiệp, văn hóa, du lịch; qua đó, giảm được 498 vị trí lãnh đạo (166 cấp trưởng và 332 cấp phó) tại các đơn vị sự nghiệp công lập; tỉnh Vĩnh Phúc (Sở Tài nguyên và Môi trường giảm 02 chi cục, 01 phòng chuyên môn, 01 đơn vị sự nghiệp; Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn giảm 01 đơn vị sự nghiệp). Thành phố Cần Thơ cắt giảm 04 đầu mối tổ chức bên trong các sở, ngành, năm 2019 phấn đấu cắt giảm 09 phòng chuyên môn thuộc 04 sở, ngành...

[6] Tờ trình số 3562/TTr-BNV ngày 05/8/2019 của Bộ Nội vụ.

[7] (1) Nghị định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; (2) Nghị định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; (3) Nghị định về đánh giá, phân loại đối với cán bộ, công chức, viên chức; (4) Nghị định về xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức; (5) Nghị định về quản lý người giữ chức vụ chức danh tại doanh nghiệp là công ty trách nhiệm hữu hạn mà nhà nước nắm giữ từ trên 50% vốn điều lệ trở lên; (6) Nghị định về tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan hành chính nhà nước.

[8] Thông tư số 03/2019/TT-BNV; Thông tư số 06/2019/TT-BNV; Thông tư số 07/2019/TT-BNV.

[9] 05 Bộ, ngành: TNMT, Bảo hiểm XHVN, Tài chính, Đài THVN và Ngân hàng Nhà nước VN; 13 địa phương: Điện Biên, Sơn La, Lạng Sơn, Bắc Ninh, Quảng Ngãi, Quảng Nam, Lai Châu, Bắc Kạn, Cao Bằng, Long An, Bình Phước, Yên Bái, Lào Cai.

Trung ương thì có 09 cơ quan đã tổ chức thi tuyển với 30 vị trí[10] và 05 cơ quan đã xây dựng kế hoạch và đang triển khai thực hiện (Bộ Công Thương, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Ban Kinh tế Trung ương); qua báo cáo của 15 địa phương thì có 13 địa phương đã tổ chức thực hiện thí điểm thi tuyển, với 76 vị trí[11] và 02 địa phương đang triển khai thực hiện (tỉnh Vĩnh Phúc, tỉnh Trà Vinh).

Các bộ, ngành, địa phương đã triển khai nhiều biện pháp nhằm siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, bảo đảm sự nghiêm minh trong thực thi pháp luật và củng cố niềm tin của nhân dân theo quy định tại Chỉ thị số 26/CT-TTg về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong các cơ quan nhà nước các cấp. Cơ quan tổ chức cán bộ cua các bộ, cơ quan ngang bộ; Sở Nội vụ các địa phương đã thực hiện tốt công tác tham mưu cho cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản về tuyển dụng, sử dụng và quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Việc tiếp nhận, sử dụng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, biệt phái, nâng bậc lương, bổ nhiệm ngạch, chuyển ngạch, thay đổi chức danh nghề nghiệp, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật từng bước đi vào nền nếp.

4. Về xây dựng chính quyền địa phương, địa giới hành chính

Đã trình Quốc hội ban hành Nghị quyết về thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân phường tại các quận, thị xã của TP Hà Nội nhiệm kỳ 2021-2026; trình các cấp có thẩm quyền ban hành Nghị quyết số 37-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 của UBTVQH, Nghị quyết số 32/NQ-CP của Chính phủ; trình Chính phủ ban hành **01** nghị định và theo thẩm quyền ban hành **01** Thông tư hướng dẫn Nghị định này[12].

Thực hiện Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 của UBTVQH, Nghị quyết số 32/NQ-CP của Chính phủ, năm 2019, Bộ Nội vụ đã tập trung hướng dẫn các địa phương xây dựng phương án thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã không đạt 50% cả hai tiêu chí diện tích và dân số. Đến ngày 30/11/2019, Bộ Nội vụ đã tổ chức thẩm định hồ sơ đề án của **37/45** địa phương; đã trình Chính phủ thống nhất hồ sơ sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã của **24** tỉnh; Uỷ ban Thường vụ Quốc hội xem xét thông qua **10** tỉnh.

Triển khai thực hiện Quyết định số 513/QĐ-TTg ngày 02/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ, ngành Nội vụ đã tập trung trình Chính phủ ban hành Nghị quyết về phân định địa giới hành chính giữa các tỉnh: Quảng Ninh và Hải Phòng, Thừa Thiên Huế và Quảng Trị, TP.Hồ Chí Minh và Đồng Nai, Kon Tum và Gia Lai do lịch sử để lại.

---

[10] Ban Tổ chức Trung ương 06 vị trí, Bộ Tư pháp 03 vị trí, Bộ Kế hoạch và Đầu tư 04 vị trí, Bộ Nội vụ 06 vị trí, Bộ Tài chính 03 vị trí, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 02 vị trí, Bộ Y tế 01 vị trí, Tòa án Nhân dân tối cao 04 vị trí, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam 01 vị trí.

[11] Các địa phương gồm: tỉnh Hòa Bình 01 vị trí, tỉnh Ninh Bình 07 vị trí, tỉnh Thừa Thiên Huế 01 vị trí, tỉnh Lào Cai 05 vị trí, tỉnh Quảng Ninh 09 vị trí, tỉnh Quảng Bình 03 vị trí, thành phố Hải Phòng 07 vị trí, tỉnh Lâm Đồng 02 vị trí, thành phố Cần Thơ 03 vị trí, tỉnh Bến Tre 04 vị trí, tỉnh Sơn La 10 vị trí, tỉnh Đắk Lắk 02 vị trí, thành phố Đà Nẵng 22 vị trí.

[12] Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/04/2019 sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

Các địa phương đã chủ động tham mưu triển khai các văn bản của Trung ương về công tác xây dựng chính quyền địa phương, quản lý địa giới hành chính các cấp; tập trung thực hiện đề án về sắp xếp, thành lập, nhập, chia, điều chỉnh địa giới, đặt tên, đổi tên đơn vị hành chính, nâng cấp đô thị trong địa bàn theo hướng dẫn của Trung ương; tham mưu giúp Chủ tịch UBND cấp tỉnh hướng dẫn và quản lý việc phân loại đơn vị hành chính các cấp; hướng dẫn, kiểm tra hoạt động của xã, phường, thị trấn và thôn, tổ dân phố theo quy định của pháp luật. Đặc biệt, các Sở Nội vụ đã tham mưu cho UBND cấp tỉnh làm tốt công tác xây dựng phương án thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã không đạt 50% cả hai tiêu chí diện tích và dân số.

5. Về chính sách tiền lương

Bộ Nội vụ đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 38/2019/NĐ-CP quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; đồng thời, đã ban hành theo thẩm quyền 02 Thông tư[13] hướng dẫn về chính sách tiền lương.

Triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 107/NQ-CP về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 7 khóa XII, các bộ, ngành chủ động xây dựng bảng lương theo vị trí việc làm, chức danh và chức vụ lãnh đạo và phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với viên chức chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý gắn với sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế và đổi mới cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập gửi Bộ Nội vụ để cân đối và tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền.

Toàn ngành Nội vụ đã thực hiện các chế độ, chính sách về tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo quy định của pháp luật.

6. Về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức

Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan trong hệ thống chính trị đến năm 2030 (Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 07/6/2019); Đề án Chương trình quốc gia về học tập ngoại ngữ cho cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2019-2030 (Quyết định số 1659/QĐ-TTg ngày 19/11/2019); biên soạn chương trình, tài liệu bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp vụ và tương đương, cấp huyện và tương đương; biên soạn sổ tay tình huống phục vụ giảng dạy các chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch và tiêu chuẩn lãnh đạo quản lý; xây dựng cơ sở dữ liệu để thực hiện bồi dưỡng từ xa.

Tập trung hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương thực hiện Chỉ thị số 28/CT-TTg về đẩy mạnh bồi dưỡng trước khi bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với cán bộ, công chức, viên chức theo đúng chỉ đạo của Bộ Chính trị và Thủ tướng Chính phủ; triển khai Đề án sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan trong hệ thống chính trị đến năm 2030.

---

[13] Thông tư số 04/2019/TT-BNV hướng dẫn thực hiện mức lương cơ sở đối với đối tượng hưởng lương, phụ cấp trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị; Thông tư số 09/2019/TT-BNV hướng dẫn thực hiện điều chỉnh mức chính mức trợ cấp hàng tháng từ 01/7/2019 đối với cán bộ xã đã nghỉ việc theo Quyết định số 130-CP.

Tổ chức sơ kết Quyết định số 05/2018/QĐ-TTg quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Học viện Hành chính Quốc gia; chủ động xây dựng Đề án tự chủ đối với 02 cơ sở đào tạo của Bộ Nội vụ (thực hiện lộ trình tự chủ sau năm 2021); các cơ sở đào tạo của Bộ đã làm tốt công tác tuyển sinh năm 2019 theo quy định.

Các bộ, ngành, địa phương đã phối hợp chặt chẽ với các cơ sở đào tạo của Bộ thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; phê duyệt và triển khai các Đề án: Đào tạo nguồn nhân lực, thu hút nhân tài, xây dựng đội ngũ lãnh đạo chuyên gia đầu ngành, cán bộ chuyên môn giỏi; quy định chính sách đào tạo sau đại học, thu hút nhân tài, thu hút người có trình độ đại học loại giỏi về công tác tại địa phương...

II. VỀ LĨNH VỰC TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO

Báo cáo Ban Bí thư, Bộ Chính trị về xây dựng Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo; báo cáo Thủ tướng Chính phủ đánh giá 01 năm thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TW của Bộ Chính trị về công tác tôn giáo trong tình hình mới; kế hoạch thực hiện ký kết Quy chế phối hợp giữa Bộ Nội vụ và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về công tác tín ngưỡng; tổ chức thực hiện Luật tín ngưỡng, tôn giáo và Nghị định số 162/2017/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo.

Báo cáo Thủ tướng Chính phủ: (1) Công tác chuẩn bị và kết quả cuộc gặp mặt của Thủ tướng Chính phủ với chức sắc, chức việc các tôn giáo có đóng góp tiêu biểu trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Kiến nghị của các tổ chức tôn giáo đối với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các cơ quan chức năng; (2) kết quả giải quyết một số vấn đề đối với Phật giáo trong năm 2019; về Hội nghị Tổng kết của tổ công tác liên ngành hướng dẫn giúp đỡ Giáo hội Phật giáo Việt Nam tổ chức thành công Đại lễ Vesak 2019; (3) về Hội đồng Giám mục Việt Nam chuẩn bị tổ chức Đại hội lần thứ XIV nhiệm kỳ 2019-2022; (4) phê duyệt bổ sung ngân sách nhà nước về việc hỗ trợ kinh phí 03 Hội thánh Cao Đài xây dựng cơ sở thờ tự, công trình tôn giáo; (5) tình hình tín ngưỡng, tôn giáo trong thời gian qua.

Trong năm 2019, hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn cả nước diễn ra cơ bản ổn định, đạt được kết quả tích cực, tuân thủ quy định của pháp luật và các danh mục hoạt động tôn giáo như: đã phối hợp với các cơ quan, tổ chức hữu quan tổ chức thành công Đại lễ Phật đản Liên hợp quốc Vesak 2019 cho hơn 3.000 đại biểu chính thức của 115 quốc gia và vùng lãnh thổ; đặc biệt ngày 09/8/2019, tại thành phố Đà Nẵng, Thủ tướng Chính phủ đã gặp mặt, biểu dương các chức sắc tôn giáo có đóng góp tiêu biểu trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong không khí hân hoan, đối thoại cởi mở, trên tinh thần đoàn kết và trách nhiệm với sự tham gia của 126 vị đại diện lãnh đạo, chức sắc của 43 tổ chức thuộc 16 tôn giáo.

Các địa phương đã chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về công tác tôn giáo. Hướng dẫn hoạt động cho gần 400 nhân sự lãnh đạo các cấp của 02 Hội thánh Tin lành; tập huấn cho cán bộ làm công tác tôn giáo Campuchia tại Việt Nam: 03 hội

nghị giao ban cụm các tỉnh, thành phố khu vực Bắc, Trung, Nam về quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo.

III. VỀ LĨNH VỰC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Bộ Nội vụ chủ trì, xây dựng dự án Luật Thi đua, Khen thưởng (sửa đổi), hiện nay đang tổng hợp ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, địa phương để hoàn thiện dự án Luật; đã trình Chính phủ dự thảo Nghị định quy định về quản lý tổ chức xét tặng danh hiệu, giải thưởng cho doanh nhân, doanh nghiệp; trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 733/QĐ-TTg ngày 14/6/2019 phê duyệt Kế hoạch tổ chức thực hiện phong trào thi đua "Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở" giai đoạn 2019-2025; theo thẩm quyền ban hành Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; xây dựng Đề án tổ chức Đại hội Thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ X.

Tổ chức Lễ phát động phong trào "Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở" và Lễ tuyên dương điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua "Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới" giai đoạn 2011– 2020; thực hiện công tác khen thưởng kịp thời phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng, Nhà nước, các bộ, ngành, địa phương[14]. Hướng dẫn, đôn đốc các bộ, ngành, địa phương gửi, nhận file điện tử hồ sơ khen thưởng, tra cứu tờ trình đề nghị khen thưởng trình Thủ tướng Chính phủ trên Hệ thống quản lý hồ sơ khen thưởng điện tử ngành thi đua, khen thưởng; cập nhật, rà soát, chỉnh sửa cơ sở dữ liệu hồ sơ khen thưởng điện tử của các bộ, ban, ngành, địa phương trên Hệ thống.

Hướng dẫn, đôn đốc các bộ, ngành, địa phương tổ chức phát động, triển khai các phong trào thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2019, trọng tâm là 04 phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ phát động. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền phong trào thi đua, biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến thiết thực kỷ niệm các ngày lễ lớn, các sự kiện chính trị quan trọng của đất nước (kỷ niệm 74 năm Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 2/9 (2/9/1945-2/9/2019); 50 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh (1969-2019))....

IV. VỀ LĨNH VỰC VĂN THƯ, LƯU TRỮ

Bộ Nội vụ trình Chính phủ xem xét, ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 110/2004/NĐ-CP ngày 08/4/2004 về công tác văn thư; trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quyết định số 19/2019/QĐ-TTg về việc giữ lại con dấu hết giá trị sử dụng của một số cơ quan, tổ chức, chức danh nhà nước để lưu trữ phục vụ nghiên cứu lịch sử; ban hành theo thẩm quyền 02 Thông tư hướng dẫn về văn thư, lưu trữ.

Ban hành văn bản hướng dẫn phương hướng, nhiệm vụ công tác văn thư, lưu trữ năm 2019 đối với các Bộ, ngành cơ quan Trung ương và các tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương. Kế hoạch kiểm tra và tổ chức kiểm tra việc thực hiện quy định của pháp luật trong công tác văn thư và lưu trữ tại 06 cơ quan trung ương và địa phương; Thẩm định tài liệu hết giá trị, thẩm định tài liệu nộp lưu vào lưu trữ lịch sử,

---

[14] Trình Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng cho 110.398 trường hợp, trong đó, phong tặng, truy tặng Danh hiệu Nhà nước "Bà mẹ Việt Nam anh hùng" cho 1.199 mẹ, 1.878 Huân chương Độc lập cho các gia đình có nhiều liệt sỹ, 2.536 Huân, Huy chương kháng chiến và 926 Kỷ niệm chương Chiến sỹ cách mạng bị địch bắt, tù đày.

hướng dẫn, giải đáp nghiệp vụ cho 58 cơ quan, tổ chức và thực hiện nhiệm vụ thống kê nhà nước về văn thư, lưu trữ.

Phối hợp với các cơ quan trung ương, địa phương trong nước và các cơ quan lưu trữ Liên bang Nga, Cộng hòa Pháp và Hoa Kỳ tổ chức 13 cuộc triển lãm ở trong nước và 02 cuộc triển lãm tài liệu ở nước ngoài (Pháp, Nga); biên soạn và xuất bản 3 ấn phẩm lưu trữ: "Liên Xô và Việt Nam trong cuộc chiến tranh Đông Dương lần thứ nhất - Hội nghị Giơnevơ năm 1954", "Chủ tịch Hồ Chí Minh qua tài liệu lưu trữ quốc tế", "Tập kết Cao Lãnh năm 1954 - Ra đi để trở về", "Cuộc kháng chiến chống Pháp ở Nam Kỳ và Đồng Tháp qua Châu bản triều Nguyễn"; Triển lãm "Tư liệu, hình ảnh Sóc Trăng - xưa và nay"; Triển lãm "Thành Hà Nội - Dấu ấn một thời"; Triển lãm "Chủ tịch Hồ Chí Minh, cuộc đời và sự nghiệp"; phục vụ hơn 6.000 lượt độc giả với gần 10.000 hồ sơ, tài liệu đưa ra nghiên cứu, sử dụng; cung cấp hàng trăm bản sao, bản chứng thực lưu trữ.

V. VỀ CÔNG TÁC THANH NIÊN; QUẢN LÝ HỘI, QUỸ VÀ TỔ CHỨC PHI CHÍNH PHỦ; CÁN BỘ NỮ VÀ CÁC NHIỆM VỤ KHÁC

1. Về công tác thanh niên

Đã tập trung xây dựng, hoàn thiện dự thảo Luật Thanh niên (sửa đổi) trình Quốc hội xem xét, cho ý kiến tại kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XIV; xây dựng dự thảo Thông tư quy định chế độ báo cáo thống kê về thanh niên Việt Nam.

Tổ chức triển khai thực hiện Nghị định số 140/2017/NĐ-CP về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ; Đề án bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý cho cán bộ, công chức trẻ cấp xã năm 2019; giải quyết các chế độ chính sách đối với thanh niên xung phong các địa phương. Tổ chức kiểm tra công tác quản lý nhà nước về thanh niên năm 2019 và kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Nghị định số 12/2011/NĐ-CP, Nghị định số 112/2017/NĐ-CP của Chính phủ tại các tỉnh Gia Lai và Kon Tum; lớp bồi dưỡng kiến thức cho Đội viên Đề án 500 trí thức trẻ thuộc các tỉnh miền Trung, các tỉnh Nam Trung Bộ - Tây Nguyên, các tỉnh phía Bắc tại thành phố Hà Nội.

Các Sở Nội vụ đã chủ động tham mưu UBND cấp tỉnh thực hiện Nghị định số 140/2017/NĐ-CP về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ; Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình phát triển thanh niên trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương giai đoạn 2016 - 2020 và tích cực tổ chức triển khai thực hiện chính sách, pháp luật đối với thanh niên.

2. Về quản lý hội, quỹ và tổ chức phi chính phủ

Trình Chính phủ ban hành Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 quy định về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện; trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án triển khai nhiệm vụ đầu mối giúp Chính phủ theo dõi, tổng hợp, trao đổi thông tin giữa các cơ quan liên quan trong công tác đối ngoại nhân dân (Quyết định số 1109/QĐ-TTg ngày 28/8/2019).

Bộ Nội vụ thực hiện các thủ tục về hội, quỹ theo quy định của pháp luật; tăng cường công tác kiểm tra việc chấp hành pháp luật về hội, quỹ xã hội của một số bộ, ngành, địa phương và một số hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện năm 2019.

Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã thực hiện tốt công tác thẩm định, trình Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định cho phép thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, đổi tên và phê duyệt điều lệ đối với hội có phạm vi hoạt động trong tỉnh, thành phố; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về hội, quỹ đối với các hội, quỹ hoạt động trong phạm vi tỉnh.

3. Về công tác chiến lược phát triển và quy hoạch phát triển nguồn nhân lực ngành Nội vụ; cán bộ nữ và bình đẳng giới; dân vận, dân chủ và phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội

Bộ Nội vụ xây dựng, hoàn thiện Hồ sơ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở trình Chính phủ xem xét; triển khai về quy hoạch, phát triển nhân lực ngành Nội vụ và chiến lược phát triển ngành Nội vụ giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn 2035 và tổ chức kiểm tra tình hình thực hiện.

Tổng hợp xây dựng báo cáo sơ kết 5 năm việc thực hiện Nghị định số 98/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định việc thành lập các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội tại doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế.

4. Về công tác thanh tra, pháp chế, hoạt động đối ngoại, nghiên cứu khoa học, trả lời chất vấn Đại biểu Quốc hội, kiến nghị cử tri và thông tin báo chí

a) Về công tác thanh tra, kiểm tra: Tiến hành **27/27** (hoàn thành 100%) cuộc thanh tra chuyên ngành theo kế hoạch, trong đó Thanh tra Bộ tiến hành 15 cuộc; Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương tiến hành 06 cuộc và Ban Tôn giáo Chính phủ tiến hành 06 cuộc; đã tiếp **515** lượt công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (Bộ trưởng tiếp 03 lượt); tiếp nhận, xử lý và giải quyết **1.540** đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trong đó 466 đơn tố cáo, 301 đơn khiếu nại, 773 đơn kiến nghị, phản ánh.

b) Công tác pháp chế: Ban hành Thông tư số 11/2019/TT-BNV ngày 30/9/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành. Công tác soạn thảo, ban hành văn ban quy phạm pháp luật của ngành Nội vụ đã thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Hoàn thiện xong hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ (2014-2018), gồm: 776 văn bản còn hiệu lực; 178 văn bản hết hiệu lực toàn bộ; 21 văn bản ngưng hiệu lực một phần; 85 văn bản cần đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới. Tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật: phổ biến các luật, nghị quyết được thông qua tại kỳ họp thứ 7, thứ 8 của Quốc hội khóa XIV; tổ chức Hội nghị tập huấn Nghị định 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ và Thông tư 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ Nội vụ; tổ chức Hội nghị phổ biến Luật phòng chống tham nhũng và Luật bảo vệ bí mật nhà nước.

c) Công tác đối ngoại: Tiếp tục triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án "Tuyên bố ASEAN về vai trò của nền công vụ làm chất xúc tác trong việc đạt được tầm nhìn cộng đồng ASEAN 2025"; các hoạt động đối ngoại trong lĩnh vực Nội vụ đã đạt được những kết quả quan trọng, góp phần đẩy mạnh hợp tác công vụ với các nước trên thế giới.

d) Về trả lời chất vấn của đại biểu Quốc hội, kiến nghị của cử tri: Hoàn thành 100% việc trả lời chất vấn của đại biểu Quốc hội, kiến nghị của cử tri được thực hiện nghiêm túc, kịp thời và bảo đảm chất lượng. Kịp thời trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trên Cổng thông tin điện tử của Bộ.

đ) Hoạt động khoa học, công nghệ đã từng bước đổi mới, chất lượng sản phẩm nghiên cứu khoa học được nâng cao; sản phẩm của các đề tài khoa học đã góp phần cung cấp luận cứ khoa học cho việc hoạch định, xây dựng chế độ chính sách của Bộ, ngành Nội vụ.

e) Công tác truyền thông, thông tin, tuyên truyền: Toàn ngành Nội vụ đã tổ chức thực hiện tốt Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí, tổ chức họp báo định kỳ theo quy định. Đẩy mạnh thực hiện truyền thông về những văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành thuộc lĩnh vực Nội vụ. Tạp chí và các ấn phẩm của các đơn vị trong Bộ, ngành luôn bám sát nhiệm vụ chính trị của Bộ, tuyên truyền đúng định hướng, có hiệu quả.

5. Công tác nội bộ

Hoàn thành thẩm định Đề án vị trí việc làm của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ; ban hành Quyết định thành lập, Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo, Tổ công tác giúp việc Ban Chỉ đạo xây dựng Chính phủ điện tử của Bộ Nội vụ năm 2019[15]; Tổ công tác của Bộ trưởng tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ các cấp có thẩm quyền giao đối với một số đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ, báo cáo kết quả thực hiện để Lãnh đạo Bộ chỉ đạo, giải quyết. Công tác tổ chức cán bộ, kế hoạch tài chính, hậu cần phục vụ... được đảm bảo, kịp thời.

C. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước Bộ Nội vụ luôn xác định là nhiệm vụ trọng tâm, ưu tiên cần tập trung thực hiện; các văn bản, đề án trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ bảo đảm tiến độ và chất lượng. Trong năm 2019, Bộ Nội vụ đã chủ trì xây dựng 03 dự án Luật (Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức; Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Luật Thanh niên (sửa đổi)) trình Quốc hội thông qua 02 dự án luật; xem xét, cho ý kiến 01 dự án Luật; 01 Nghị quyết về thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân phường tại các quận, thị xã của TP Hà Nội nhiệm kỳ 2021-2026 tại Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XIV.

Việc đẩy mạnh công tác phân cấp, ủy quyền cho các bộ, ngành và địa phương bước đầu đạt được kết quả tích cực, thúc đẩy tính độc lập, chịu trách nhiệm trong việc quyết định và tổ chức thực hiện của các cơ quan, đơn vị; chính sách tinh giản biên chế bước đầu góp phần nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị, tiết kiệm nguồn chi trả ngân sách, giảm chi thường xuyên, cải cách tiền lương, từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

---

[15] Quyết định số 617/QĐ-BNV ngày 03/8/2019 của Bộ Nội vụ

Công tác Cải cách hành chính được triển khai mạnh mẽ, quyết liệt, tạo sự chuyển biến rõ rệt; Bộ phận Một cửa, một cửa liên thông hoạt động hiệu quả, giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, tổ chức theo hướng công khai, minh bạch, thuận tiện. Việc đẩy mạnh triển khai thực hiện Chính phủ điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin đã mang lại kết quả tích cực, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công cho người dân, tổ chức.

Hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được tổ chức thực hiện theo đúng quy hoạch, kế hoạch và yêu cầu tiến độ đề ra; đẩy mạnh đổi mới chương trình, nội dung và nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, phù hợp với các đối tượng đào tạo, bồi dưỡng.

Quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân ngày càng được đảm bảo tạo dư luận tích cực trong xã hội, củng cố niềm tin của các tổ chức tôn giáo đối với chính sách tôn trọng tự do tín ngưỡng tôn giáo của nhà nước; các nội dung công tác đối ngoại và đấu tranh ngoại giao liên quan đến tôn giáo và nhân quyền được triển khai thực hiện có hiệu quả, đúng nguyên tắc.

Công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm được thực hiện thường xuyên, kịp thời; công tác thông tin, báo cáo phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của các cấp có thẩm quyền được chấn chỉnh, nâng cao hiệu lực, hiệu quả.

2. Một số tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như: Công tác xây dựng thể chế, chính sách chậm so với thời hạn được giao; vẫn còn tình trạng xin rút, xin lùi thời hạn trình các văn bản, đề án; chất lượng xây dựng thể chế, chính sách chưa cao.

Việc thực hiện sắp xếp, tổ chức lại bộ máy cơ quan chuyên môn ở một số địa phương thực hiện thí điểm chưa được thực hiện đồng bộ, thống nhất; cơ cấu lãnh đạo cấp phòng thuộc cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện ở một số địa phương còn chưa hợp lý, tổ chức bộ máy chưa tinh gọn, hiệu quả hoạt động chưa cao; thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã còn vướng mắc bất cập chưa được hướng dẫn cụ thể, kịp thời; giải quyết chính sách cho cán bộ, công chức dôi dư sau khi sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã còn khó khăn, chưa có chính sách quy định cụ thể dẫn tới khó triển khai thực hiện trong thực tiễn.

Công tác đề bạt, bổ nhiệm, quản lý, sử dụng, luân chuyển cán bộ, công chức ở một số bộ, ngành, địa phương chưa đúng quy định, gây bức xúc trong dư luận, làm giảm niềm tin của nhân dân. Chất lượng tham mưu của đội ngũ cán bộ, công chức chưa cao, các biện pháp giải quyết chưa đạt yêu cầu; một số cán bộ, công chức, viên chức khi giải quyết công việc liên quan đến tổ chức và người dân chưa thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, vẫn còn có những biểu hiện gây phiền hà, sách nhiễu; thực hiện chính sách tinh giản biên chế chưa quyết liệt, có những trường hợp không thuộc đối tượng tinh giản nhưng vẫn đưa vào diện tinh giản biên chế.

Công tác phối hợp giữa bộ, ngành và các địa phương trong giải quyết công việc chưa tốt; công tác tham mưu, nắm tình hình, xử lý thông tin chưa chủ động, kịp thời, đặc biệt là liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo. Công tác quản lý nhà nước về tôn

giáo còn gặp nhiều khó khăn, các tổ chức tôn giáo thực hiện thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của Luật thiếu đồng bộ.

3. Một số nguyên nhân cơ bản

a) Nguyên nhân chủ quan

Người đứng đầu một số cơ quan, đơn vị chưa sâu sát, thiếu quyết liệt trong công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền.

Kỷ luật, kỷ cương hành chính có lúc, có nơi chưa thực sự nghiêm; công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ một số nơi còn nể nang, chưa nghiêm túc; ý thức trách nhiệm và kỷ luật của một bộ phận cán bộ, công chức chưa cao, chưa làm hết trách nhiệm; năng lực nghiên cứu, đề xuất, tham mưu chính sách chưa đáp ứng yêu cầu; phối hợp xử lý công việc còn chậm.

Công tác thanh tra, kiểm tra của một số bộ, ngành, địa phương chưa được chú trọng, chưa chủ động, kịp thời phát hiện, xử lý các vi phạm trong hoạt động công vụ.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện nhiệm vụ chưa đáp ứng được yêu cầu do trình độ năng lực còn hạn chế, tinh thần học hỏi, đổi mới, cải tiến phương thức làm việc chưa cao.

b) Nguyên nhân khách quan

Nhiệm vụ, chương trình công tác được giao có nhiều nội dung mới, phức tạp, phát sinh và đột xuất nhiều, yêu cầu gấp về thời gian, thiếu các dữ liệu thông tin cần thiết để chỉ đạo điều hành, hoạch định chính sách; các bộ ngành, địa phương chưa chủ động tham mưu, đề xuất các giải pháp để hoàn thiện thể chế, chính sách thuộc lĩnh vực ngành Nội vụ.

Phần II

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC NĂM 2020

Năm 2020 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, kỷ niệm 90 năm thành lập đảng, 75 năm thành lập nước, 130 năm Ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh và là năm tiến hành Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII. Theo đó, toàn ngành Nội vụ tiếp tục tập trung triển khai thực hiện các văn bản, đề án, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; người đứng đầu các cơ quan, đơn vị và toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong ngành Nội vụ cần tiếp tục nỗ lực hơn nữa, vượt qua khó khăn, thách thức, bám sát thực tiễn, hành động quyết liệt để hoàn thành nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao; trong đó tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

I. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2020

1. Về thực hiện cải cách hành chính

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai các hoạt động đánh giá, tổng kết thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 – 2020; xây dựng Nghị quyết của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030.

Đôn đốc, hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương thực hiện Kế hoạch Cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020; tham mưu, giúp Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính của Chính phủ triển khai có hiệu quả các kế hoạch hoạt động và kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính năm 2020; quán triệt thực hiện nghiêm túc các nghị quyết của Đảng, Quốc hội và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong cải cách hành chính, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; tăng cường giám sát, kiểm tra tình hình cải cách hành chính; chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan triển khai xác định và công bố Chỉ số Cải cách hành chính năm 2019, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2019.

2. Về tổ chức bộ máy và biên chế

Tập trung hoàn thiện thể chế về tổ chức bộ máy của Bộ, cơ quan ngang Bộ và cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện; các quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập; quản lý biên chế gắn với vị trí việc làm; đẩy nhanh tiến độ xây dựng, hoàn thiện danh mục và bản mô tả vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính từ Trung ương đến địa phương và các đơn vị sự nghiệp công lập để thực hiện sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức, viên chức, tinh giản biên chế và cải cách chính sách tiền lương.

Tiếp tục tham mưu thực hiện đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực; đánh giá lại mô hình cấp tổng cục, đề xuất phương án sắp xếp lại cho phù hợp theo hướng giảm cấp trung gian; kiểm soát chặt chẽ số lượng cấp phó trong các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, bảo đảm tinh gọn, có năng lực tự chủ, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; tăng cường giám sát hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ; kiểm soát việc thực hiện tinh giản biên chế, đặc biệt là ngành giáo dục và y tế theo quy định của Đảng và của pháp luật.

3. Về xây dựng và quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

Tập trung sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các chính sách về quản lý cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với nội dung mới được sửa đổi, bổ sung trong Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức; triển khai Đề án Chiến lược quốc gia thu hút, trọng dụng nhân tài; đôn đốc các bộ, ngành, địa phương đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện Đề án thí điểm thi tuyển vào các chức danh lãnh đạo, quản lý để có cơ sở tổng kết, đánh giá; rà soát, sửa đổi, bổ sung chính sách đối với cán bộ, công chức theo hướng khuyến khích cán bộ, công chức nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức công vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra để kịp thời phát hiện và kiên quyết xử lý nghiêm các sai phạm trong tuyển dụng, quy hoạch, đề bạt, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển cán bộ không đúng quy định, kịp thời thay thế cán bộ, công chức, viên chức tham nhũng, lãng phí, không đủ điều kiện về đạo đức, năng lực, trình độ. Phối hợp với các cơ quan liên quan trong hệ thống chính trị đẩy mạnh dân chủ hóa công tác cán bộ, quy định rõ trách nhiệm, thẩm quyền của mỗi tổ chức, mỗi cấp trong xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm

chất đạo đức trong sáng, có trình độ, năng lực chuyên môn phù hợp, đáp ứng yêu cầu của giai đoạn mới.

4. Về xây dựng chính quyền địa phương, địa giới hành chính

Tập trung xây dựng, hoàn thiện các văn bản pháp luật về quy định số lượng Phó Chủ tịch UBND và quy trình, thủ tục bầu, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, cách chức thành viên UBND theo quy định mới của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương. Trình cấp có thẩm quyền về phân định địa giới hành chính giữa các địa phương; phân định ranh giới quản lý hành chính biển, đảo giữa các địa phương có biển đảo.

Hoàn thành sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019-2021 để các địa phương tổ chức Đại hội Đảng các cấp bảo đảm chặt chẽ, đúng quy trình, thủ tục; xây dựng phương án, lộ trình bố trí sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức và bảo đảm quyền lợi cho cán bộ dôi dư sau khi sắp xếp, sáp nhập. Tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương phù hợp với đặc điểm ở nông thôn, đô thị, hải đảo, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt theo luật định; sắp xếp, điều chỉnh, thành lập mới và phân loại đơn vị hành chính các cấp theo Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội; hoàn thành Dự án "Hoàn thiện hiện đại hoá hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính và xây dựng cơ sở dữ liệu về địa giới hành chính".

5. Về chính sách tiền lương

Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 107/NQ-CP ngày 16/8/2018 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện NQ số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Hội nghị TW 7 khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp; báo cáo Bộ Chính trị về quy định nội dung cụ thể của chế độ tiền lương mới phụ cấp đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang theo Nghị quyết số 27-NQ/TW.

Trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định chế độ tiền lương mới đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang (thay thế Nghị định 204/2004/NĐ-CP ngày 24/12/2004); Nghị định quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang theo Nghị quyết của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 và ban hành Thông tư theo thẩm quyền.

Phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương tổng hợp, rà soát các chức danh, chức vụ lãnh đạo trong hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở và xây dựng Bảng phân loại chức vụ tương đương trong hệ thống chính trị; trong năm 2020, hoàn thiện việc xây dựng chế độ tiền lương mới theo vị trí việc làm, chức danh và chức vụ lãnh đạo báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, ban hành để thực hiện từ năm 2021 theo yêu cầu tại Nghị quyết số 27-NQ/TW của Trung ương và Nghị quyết số 107/NQ-CP của Chính phủ.

6. Về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức

Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 163/QĐ-TTg ngày 25/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ; Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 18/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ về bồi dưỡng trước khi bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với cán bộ, công

chức, viên chức; Đề án sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan trong hệ thống chính trị đến năm 2030; Đề án Chương trình quốc gia về học tập ngoại ngữ cho cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2019-2030; Đề án Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020; tổ chức đánh giá chất lượng đào tạo, bồi dưỡng của các bộ, ngành, địa phương; tiếp tục tổ chức các khóa bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức ở nước ngoài và mời chuyên gia nước ngoài giảng dạy các khóa bồi dưỡng trong nước; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

Đa dạng, linh hoạt các hình thức đào tạo, bồi dưỡng: Tập trung, bán tập trung, bồi dưỡng theo hình thức học trực tuyến; xây dựng, phát triển đội ngũ giảng viên của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng có trình độ chuyên môn phù hợp, có kinh nghiệm quản lý, hoạt động thực tiễn công vụ và có phương pháp sư phạm.

7. Về lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo

Tiếp tục triển khai thực hiện Luật Tín ngưỡng, tôn giáo; Đề án "Thực trạng hoạt động của Phật giáo Việt Nam qua 40 năm hình thành và phát triển - Những chủ trương, giải pháp trong tình hình mới"; Đề án "Thực trạng Giáo hội Công giáo Việt Nam sau 40 năm thực hiện Thư Chung năm 1980 - Giải pháp phát huy yếu tố tích cực, hạn chế các hoạt động tiêu cực của Giáo hội Công giáo Việt Nam trong tình hình mới"; triển khai quy chế phối hợp giữa Bộ Nội vụ và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về công tác quản lý nhà nước đối với tín ngưỡng theo Luật tín ngưỡng, tôn giáo; phối hợp với các bộ, ban, ngành và địa phương xử lý, giải quyết các vấn đề phức tạp liên quan đến hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo; chủ động đối phó với các thế lực thù địch lợi dụng tôn giáo để chống phá Đảng, Nhà nước.

Hướng dẫn, tạo điều kiện cho các tôn giáo hoạt động theo đúng chính sách và pháp luật của Nhà nước; giải quyết các nhu cầu tín ngưỡng, tôn giáo của chức sắc, tín đồ theo pháp luật; phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể quần chúng tổ chức các hoạt động thu hút quần chúng tín đồ, chức sắc, nhà tu hành tham gia phong trào thi đua yêu nước, xây dựng cuộc sống "tốt đời, đẹp đạo". Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến Luật tín ngưỡng, tôn giáo và các nghị định hướng dẫn thi hành Luật; đổi mới hình thức tuyên truyền, truyền thông về tín ngưỡng, tôn giáo.

8. Về lĩnh vực thi đua, khen thưởng

Tham mưu xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách về thi đua, khen thưởng; trình Quốc hội xem xét, cho ý kiến dự án Luật Thi đua, Khen thưởng (sửa đổi) vào Kỳ họp thứ 9, Quốc hội Khóa XIV; tổ chức Đại hội Thi đua điển hình tiên tiến các cấp và Đại hội Thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ X.

Triển khai thực hiện hiệu quả chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về thi đua, khen thưởng. Tiếp tục hướng dẫn, đôn đốc các bộ, ngành, địa phương tổ chức phát động, triển khai các phong trào thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2020, trọng tâm là các phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ phát động "Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới", "Doanh nghiệp Việt Nam hội nhập và phát triển", "Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau", "Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn

hóa công sở"; hướng các phong trào thi đua gắn với việc Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, kịp thời phát hiện, giới thiệu, biểu dương, tôn vinh gương "Người tốt, việc tốt", tuyên truyền các mô hình mới, nhân tố mới, cách làm hay, hiệu quả để kịp thời động viên, tạo sức lan tỏa, có hiệu ứng tích cực trong cộng đồng thi đua học tập, lao động sản xuất góp phần xây dựng, bảo vệ Tổ quốc.

9. Về công tác văn thư, lưu trữ nhà nước

Tiếp tục hoàn thiện thể chế về văn thư, lưu trữ, bảo đảm quản lý nhà nước về văn thư, lưu trữ đi vào nền nếp; tiến hành tổng kết thực hiện Luật Lưu trữ để trình Quốc hội sửa đổi, bổ sung cho phù hợp; tiếp tục triển khai Đề án "Nghiên cứu việc sử dụng giấy và mực bền lâu để in văn bản, tài liệu quan trọng trong các cơ quan, tổ chức nhà nước"; xây dựng Đề án "Bảo hiểm tài liệu lưu trữ quốc gia giai đoạn 2021 - 2026".

Đẩy mạnh thực hiện công tác phát huy giá trị tài liệu lưu trữ quốc gia; nghiên cứu, kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước về văn thư, lưu trữ; tổ chức thực hiện lưu trữ điện tử trong các cơ quan nhà nước; lập bản sao bao hiểm tài liệu lưu trữ quốc gia; thực hiện sưu tầm tài liệu lưu trữ quý, hiếm của Việt Nam và về Việt Nam.

10. Về công tác quản lý hội, quỹ và tổ chức phi chính phủ

Tiếp tục hoàn thiện Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; chủ động xây dựng Thông tư hướng dẫn theo thẩm quyền; xây dựng Đề án đánh giá về tổ chức và hoạt động của các hội, các giải pháp tăng cường quản lý nhà nước về hội sau cấp phép trình cấp có thẩm quyền theo quy định.

Tăng cường công tác kiểm tra công tác hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện năm 2020, bảo đảm việc cho phép thành lập hội, quỹ, cho phép tổ chức đại hội và phê duyệt, công nhận điều lệ hội, quỹ được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật; đẩy mạnh việc bồi dưỡng nghiệp vụ cho công chức làm công tác hội và những người làm việc tại hội; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với hội, tổ chức phi chính phủ, tạo điều kiện để các tổ chức này hoạt động đúng tôn chỉ, mục đích, điều lệ và quy định của pháp luật, bảo đảm nguyên tắc tự nguyện, tự quản, tự trang trải, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm an ninh trật tự của đất nước.

11. Về công tác thanh niên

Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện Dự án Luật Thanh niên (sửa đổi) trình Quốc hội Khóa XIV thông qua tại Kỳ họp thứ 9 và các văn bản hướng dẫn chi tiết sau khi Luật có hiệu lực. Đẩy mạnh tổ chức thực hiện Nghị định số 140/NĐ-CP ngày 05/12/2017 về thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ; tổ chức triển khai Thông tư quy định chế độ báo cáo thống kê về thanh niên Việt Nam; tiếp tục triển khai thực hiện chính sách đối với hoạt động tình nguyện của thanh niên.

12. Về công tác chiến lược phát triển và quy hoạch phát triển nguồn nhân lực ngành Nội vụ; cán bộ nữ và bình đẳng giới; dân chủ, dân vận và phối hợp với các tổ chức chính trị xã hội

Tập trung xây dựng Dự án Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở trình cấp có thẩm quyền theo quy định; dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 98/2014/NĐ-CP ngày 24/10/2014 quy định thành lập tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội tại doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế; xây dựng trình Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tỷ lệ nữ ứng cử Đại biểu Quốc hội khóa XV, đại biểu Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 2021-2026 phù hợp với mục tiêu bình đẳng giới; tổ chức tổng kết 5 năm triển khai Đề án thực hiện biện pháp bảo đảm bình đẳng giới đối với nữ cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016-2020; tổng kết việc thực hiện Quy hoạch phát triển nhân lực ngành Nội vụ giai đoạn 2011-2020.

13. Về công tác thanh tra, kiểm tra và pháp chế

a) Công tác thanh tra, kiểm tra ngành Nội vụ

Mục tiêu hoàn thành 100% các cuộc thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch năm 2020 và thanh tra đột xuất (nếu có). Chủ động nắm bắt tình hình của bộ, ngành, địa phương để kịp thời thanh tra, xử lý các vụ việc thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ. Thực hiện tốt việc hướng dẫn nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành Nội vụ đối với Thanh tra Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Tiếp tục triển khai thực hiện tốt công tác tiếp công dân và xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo không để tình trạng khiếu kiện phức tạp, đông người, tình trạng đơn thư tồn đọng, kéo dài xảy ra.

b) Công tác pháp chế

Tiếp tục hoàn thiện thể chế pháp luật, rà soát, sửa đổi các bất cập, vướng mắc trong các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ và khả thi của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật ngành Nội vụ; theo dõi, đôn đốc và báo cáo tiến độ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Nội vụ theo Chương trình công tác đã ban hành; đẩy mạnh công tác kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật; theo dõi, đôn đốc và hướng dẫn xử lý văn bản trái pháp luật, đồng thời chú trọng công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc lĩnh vực Nội vụ.

14. Về công tác truyền thông, thông tin, tuyên truyền

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về các sự kiện chính trị - thời sự quan trọng của Đảng, Nhà nước và đất nước trong năm 2020 và các năm tiếp theo, đặc biệt là các sự kiện liên quan đến chức năng quản lý nhà nước của Bộ, ngành Nội vụ. Có kế hoạch thông tin, tuyên truyền về tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ của Bộ và ngành Nội vụ để cung cấp thông tin, định hướng dư luận, tạo sự đồng thuận trong nhân dân đối với các quy định, chính sách mới ban hành; đồng thời, tăng cường công tác truyền thông để truyền tải các quy định của pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ, ngành Nội vụ tới đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân để nắm bắt, tổ chức triển khai thực hiện.

15. Về công tác triển khai Chính phủ điện tử và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin của Bộ, ngành Nội vụ

Tập trung triển khai Kiến trúc Chính phủ điện tử của Bộ Nội vụ; triển khai Đề án Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan hành chính nhà nước; hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý kiến nghị và giải quyết công việc, thủ tục hành chính để người dân và doanh nghiệp đánh giá, phản ánh về chính sách, thủ tục giải quyết hành chính và việc thực thi công vụ của cán bộ, công chức trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ Nội vụ; duy trì việc gửi, nhận văn bản trên môi trường điện tử, triển khai có hiệu quả phần mềm quản lý văn bản và một cửa điện tử của Bộ, ngành Nội vụ.

II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM ĐỐI VỚI VỤ (BAN) TỔ CHỨC CÁN BỘ CÁC BỘ, CƠ QUAN NGANG BỘ, CƠ QUAN THUỘC CHÍNH PHỦ; SỞ NỘI VỤ CÁC ĐỊA PHƯƠNG

Bám sát Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6, 7 khóa XII; chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 18, 19-NQ/TW của Hội nghị Trung ương lần 6 một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; Kế hoạch số 07-KH/TW của Bộ Chính trị thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW; Nghị quyết số 56/2017/QH14 của Quốc hội về việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

1. Đối với các Vụ (Ban) Tổ chức cán bộ

Triển khai việc sắp xếp, tổ chức bộ máy theo văn bản của Đảng và Nhà nước; xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện nghiêm các quy định về quản lý biên chế, tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Tham mưu cho các bộ, ngành để cụ thể hóa các quy định về công tác đánh giá, phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các tập thể, cá nhân phù hợp với tính chất, đặc điểm của ngành và nêu cao trách nhiệm người đứng đầu, đảm bảo trung thực, khách quan, công khai, minh bạch. Qua đó nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ, quy tắc ứng xử của công chức, viên chức tại các bộ, ngành.

Tập trung thực hiện kế hoạch cải cách hành chính; tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện cơ chế hoạt động, cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực quản lý. Tham mưu xây dựng và phát triển nguồn nhân lực của bộ, ngành mình.

Tổ chức phổ biến và triển khai văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành thuộc lĩnh vực Nội vụ đến cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

2. Đối với Sở Nội vụ

Tập trung triển khai sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019-2021 theo hướng dẫn của Trung ương.

Thực hiện đúng các quy định về quản lý biên chế, tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được Chính phủ giao cho các địa phương;

đẩy mạnh triển khai thực hiện đổi mới cơ chế hoạt động, cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực quản lý.

Tăng cường quản lý, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, không để xảy ra những vụ việc gây hậu quả và tác động tiêu cực, thiếu trách nhiệm, vô kỷ luật trong việc thực thi công vụ; chủ động phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý các biểu hiện vi phạm đạo đức công vụ.

Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng cán bộ, công chức; tăng cường triển khai công tác quản lý nhà nước về tôn giáo, thi đua - khen thưởng, văn thư - lưu trữ, thanh niên tại địa phương theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ, góp phần thực hiện tốt các nội dung quản lý nhà nước của ngành Nội vụ.

Tập trung thực hiện tốt kế hoạch cải cách hành chính năm 2020 và giai đoạn 2016-2020, đảm bảo triển khai thực hiện đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực; tăng cường công tác tuyên truyền về cải cách hành chính; triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông gắn với rà soát, đơn giản hoá thủ tục hành chính.

IV. KIẾN NGHỊ LÃNH ĐẠO CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

Tập trung chỉ đạo, tổ chức triển khai các nghị quyết, chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 và 7 Khóa XII; Nghị quyết số 37-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 của UBTVQH, Nghị quyết số 32/NQ-CP của Chính phủ; Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ; Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ; Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 18/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ về bồi dưỡng trước khi bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với cán bộ, công chức, viên chức; Đề án sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan trong hệ thống chính trị đến năm 2030; Đề án Chương trình quốc gia về học tập ngoại ngữ cho cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2019-2030.

Tiếp tục sắp xếp lại tổ chức bên trong các cơ quan, đơn vị theo thẩm quyền; đẩy nhanh tiến độ xây dựng và hoàn thiện vị trí việc làm để làm cơ sở sắp xếp, bố trí cán bộ, tinh giản biên chế và thực hiện cải cách chính sách tiền lương.

Đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg về kỷ luật, kỷ cương hành chính; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công tác cán bộ trong các đơn vị thuộc, trực thuộc bộ, ngành, địa phương, hoàn thành 100% các cuộc thanh tra trong năm 2020.

Đẩy mạnh triển khai thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chỉ đạo, điều hành, quán triệt cơ quan, đơn vị sử dụng văn bản điện tử.

V. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Đẩy mạnh công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách như: Dự án Luật Thanh niên (sửa đổi); Dự án Luật Thi đua, khen thưởng (sửa đổi); Dự án Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở; các văn bản hướng dẫn thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức và Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

2. Tiếp tục đẩy mạnh việc rà soát, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, đẩy mạnh xã hội hóa gắn với tinh giản biên chế trên cơ sở tổ chức triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Trung ương, các Nghị quyết của Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW.

3. Đôn đốc, kiểm tra các bộ, ngành, địa phương rà soát, thực hiện nghiêm quy định về số lượng cấp phó tại các cơ quan, đơn vị; tuyển dụng, sử dụng công chức, viên chức đúng với năng lực, tiêu chuẩn của vị trí việc làm đã được phê duyệt. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; triển khai có hiệu quả các chính sách về tinh giản biên chế theo quy định.

4. Tiếp tục triển khai đồng bộ các nội dung cải cách hành chính theo quy định tại Nghị quyết số 30c/NQ-CP, Quyết định số 225/QĐ-TTg; quán triệt thực hiện nghiêm túc nghị quyết của Đảng, các kết luận, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; tăng cường giám sát, kiểm tra tình hình thực hiện các văn bản chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính. Phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính theo kế hoạch của các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

5. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra để kịp thời phát hiện và kiên quyết xử lý những sai phạm trong thực thi công vụ; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, có trình độ, năng lực chuyên môn phù hợp; hoàn thiện các quy định về đánh giá cán bộ, công chức, viên chức; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác thi tuyển và thi nâng ngạch công chức, viên chức bảo đảm công khai, minh bạch.

6. Đổi mới phương thức hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộc ngành Nội vụ: Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tạo môi trường thuận lợi cho các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện nhiệm vụ theo thẩm quyền; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc điều hành và thực hiện pháp luật về công tác nội vụ; tăng cường công tác phối hợp với các bộ, ngành, địa phương; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý, điều hành đối với các lĩnh vực quản lý nhà nước được phân công.

7. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành, thi tuyển và thi nâng ngạch công chức, bảo đảm công khai, minh bạch; tăng cường khả năng kết nối, liên thông, chia sẻ thông tin giữa Bộ Nội vụ và các bộ, địa phương; đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về tình hình thực hiện nhiệm vụ thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ, ngành Nội vụ tạo sự đồng thuận trong xã hội.

8. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành của Bộ Nội vụ, ngành Nội vụ: hiện đại hóa nền hành chính, triển khai Chính phủ điện tử của Bộ Nội vụ kết nối, liên thông với Hệ thống Chính phủ điện tử giúp lãnh đạo Bộ đưa ra các quyết định chỉ đạo, điều hành chính xác, kịp thời; tăng cường khả

năng kết nối, liên thông, chia sẻ thông tin giữa Bộ Nội vụ và các bộ, ngành, địa phương đảm bảo tính thống nhất trong công tác ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin ngành Nội vụ; công khai kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên Trang/Cổng thông tin điện tử của bộ, ngành và địa phương góp phần nâng cao tính công khai, minh bạch.

Trên đây là báo cáo công tác năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2020 của Bộ, ngành Nội vụ./.

BỘ NỘI VỤ

Phụ lục 1

THỐNG KÊ CÁC VĂN BẢN, ĐỀ ÁN BỘ NỘI VỤ ĐÃ TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN NĂM 2019

(Kèm theo Báo cáo số /BC-BNV ngày tháng năm 2019 của Bộ Nội vụ)

STT	CẤP TRÌNH/NHIỆM VỤ
I	**Trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội**
1.	Nghị quyết số 623/NQ-UBTVQH14 ngày 10/01/2019 của UBTVQH về việc nhập 02 đơn vị hành chính cấp xã, thành lập 06 phường thuộc thị xã Chí Linh và thành lập thành phố Chí Linh thuộc tỉnh Hải Dương.
2.	Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 ngày 12/3/2019 của UBTVQH về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019 - 2021.
3.	Nghị quyết số 655/NQ-UBTVQH14 ngày 12/3/2019 của UBTVQH về việc thành lập thị trấn Vĩnh Viễn thuộc huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.
4.	Nghị quyết số 656/NQ-UBTVQH14 ngày 13/3/2019 của UBTVQH về việc thành lập thị xã Mỹ Hào thuộc tỉnh Hưng Yên và 7 phường thuộc thị xã Mỹ Hào.
5.	Nghị quyết số 694/NQ-UBTVQH14 của UBTVQH về việc điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính và thành lập một số đơn vị hành chính đô thị cấp xã thuộc tỉnh Đồng Nai
6.	Nghị quyết số 721/NQ-UBTVQH14 ngày 16/7/2019 của UBTVQH về việc thành lập phường Lộc Hòa và phường Mỹ Xá thuộc thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.
7.	Nghị quyết số 768/NQ-UBTVQH14 của UBTVQH về việc thành lập thị xã Kinh Môn và các phường, xã thuộc thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

II	**Trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ**
1.	Nghị quyết số 32/NQ-CP ngày 14/5/2019 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019-2021.
2.	Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.
3.	Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09/5/2019 quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.
4.	Nghị định số 47/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 10/2016/NĐ-CP ngày 01/02/2016 quy định về cơ quan thuộc Chính phu.
5.	Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 8/10/2019 về chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.
6.	Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 quy định về quỹ xã hội, quỹ từ thiện
7.	Quyết định số 19/2019/QĐ-TTg ngày 10/5/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc giữ lại con dấu hết giá trị sử dụng của một số cơ quan, tổ chức, chức danh nhà nước để lưu trữ, phục vụ nghiên cứu lịch sử.
8.	Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan trong hệ thống chính trị đến năm 2030.
9.	Quyết định số 733/QĐ-TTg ngày 14/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch tổ chức thực hiện Phong trào thi đua "Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở" giai đoạn 2019-2025.
10.	Quyết định số 1109/QĐ-TTg ngày 28/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án triển khai nhiệm vụ đầu mối giúp Chính phủ theo dõi, tổng hợp, phối hợp, trao đổi thông tin giữa các cơ quan liên quan trong công tác đối ngoại nhân dân.
11.	Quyết định số 1659/QĐ-TTg ngày 19/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Chương trình quốc gia về học tập ngoại ngữ cho cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2019-2030.

Phụ lục 2

THỐNG KÊ CÁC THÔNG TƯ BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ ĐÃ BAN HÀNH NĂM 2019

(Kèm theo Báo cáo số /BC-BNV ngày tháng năm 2019 của Bộ Nội vụ)

STT	TÊN THÔNG TƯ
1.	Thông tư số 01/2019/TT-BNV ngày 24/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định quy trình trao đổi, lưu trữ, xử lý tài liệu điện tử trong công tác văn thư, các chức năng cơ bản của Hệ thống quản lý tài liệu điện tử trong quá trình xử lý công việc của các cơ quan, tổ chức.
2.	Thông tư số 02/2019/TT-BNV ngày 24/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định tiêu chuẩn dữ liệu thông tin đầu vào và yêu cầu bảo quản tài liệu lưu trữ điện tử.
3.	Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.
4.	Thông tư số 04/2019/TT-BNV ngày 24/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện mức lương cơ sở đối với đối tượng hưởng lương, phụ cấp trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị.
5.	Thông tư số 06/2019/TT-BNV ngày 01/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2012/TT-BNV ngày 17/12/2012 quy định về chế độ báo cáo thống kê và quản lý hồ sơ công chức.
6.	Thông tư số 07/2019/TT-BNV ngày 01/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định về chế độ báo cáo thống kê và quản lý hồ sơ viên chức.
7.	Thông tư số 08/2019/TT-BNV ngày 10/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chế độ thông tin báo cáo công tác ngành Nội vụ
8.	Thông tư số 09/2019/TT-BNV ngày 14/6/2019 về hướng dẫn thực hiện điều chỉnh mức chỉnh mức trợ cấp hàng tháng từ 01/7/2019 đối với cán bộ xã đã nghỉ việc theo Quyết định số 130-CP ngày 20/6/1975 của Hội đồng Chính phủ và Quyết định số 111-HĐBT ngày 13/10/1981 của Hội đồng Bộ trưởng.

9.	Thông tư số 10/2019/TT-BNV ngày 02/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn việc xếp lương đối với công chức chuyên ngành văn thư.
10.	Thông tư số 11/2019/TT-BNV ngày 30/9/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành.
11.	Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 quy định chi tiết một số điều của Nghị định 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng (sửa đổi).
12.	Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06/11/2019 hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.
13.	Thông tư số 14/2019/TT-BNV ngày 15/11/2019 quy định tặng Kỷ niệm chương về các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Nội vụ.
14.	Thông tư số 15/2019/TT-BNV ngày 27/11/2019 bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Nội vụ liên tịch ban hành

Phụ lục 3

DANH MỤC CÁC NGHỊ ĐỊNH BỘ NỘI VỤ ĐANG XÂY DỰNG, HOÀN THIỆN TRÌNH CHÍNH PHỦ

(Kèm theo Báo cáo số /BC-BNV ngày tháng năm 2019 của Bộ Nội vụ)

STT	TÊN NGHỊ ĐỊNH	GHI CHÚ
1.	Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 21/2010/NĐ-CP ngày 08/3/2010 về quản lý biên chế công chức và Nghị định số 36/2013/NĐ-CP ngày 22/04/2013 về vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức	Đang hoàn thiện theo ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp để trình Chính phủ
2.	Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (đã trình Chính phủ)	Đã hoàn thiện trình Chính phủ báo cáo Bộ Chính trị cho ý kiến vào dự thảo Nghị định
3.	Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (đã trình Chính phủ)	
4.	Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ	Đã trình Chính phủ
5.	Nghị định thay thế Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08/5/2012 quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập	Đã trình Chính phủ
6.	Nghị định thay thế Nghị định số 55/2012/NĐ-CP ngày 28/6/2012 quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập	Đã trình Chính phủ
7.	Nghị định thay thế Nghị định số 110/2004/NĐ-CP ngày 08/4/2010 về công tác văn thư	Đã trình Chính phủ
8.	Nghị định quy định về quản lý tổ chức xét tặng danh hiệu, giải thưởng cho doanh nhân, doanh nghiệp	Đã trình Chính phủ

Phụ lục 4

DANH MỤC CÁC NGHỊ ĐỊNH BỘ NỘI VỤ XÂY DỰNG TRÌNH CHÍNH PHỦ NĂM 2020

(Kèm theo Báo cáo số /BC-BNV ngày tháng năm 2019 của Bộ Nội vụ)

STT	TÊN NGHỊ ĐỊNH
1.	Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội
2.	Nghị định về tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức (thay thế Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 93/2010/NĐ-CP ngày 31/8/2010 sửa đổi một số điều của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP; Nghị định số 06/2010/NĐ-CP ngày 25/01/2010 quy định những người là công chức)
3.	Nghị định về tuyển dụng, sử dụng, quản lý viên chức (thay thế Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; các quy định có liên quan tại Nghị định 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018)
4.	Nghị định về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức (thay thế Nghị định số 34/2011/NĐ-CP ngày 17/5/2011 quy định về xử lý kỷ luật đối với công chức và Nghị định số 27/2012/NĐ-CP ngày 06/4/2012 quy định về xử lý kỷ luật viên chức và trách nhiệm bồi thường, hoàn trả của viên chức)
5.	Nghị định về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức (thay thế Nghị định số 56/2015/NĐ- CP ngày 09/6/2015 về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 88/2017/NĐ-CP ngày 27/7/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức)
6.	Nghị định về quản lý người giữ chức danh, chức vụ, người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp (thay thế Nghị định số 97/2015/NĐ-CP ngày 19/10/2015 về quản lý người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; Nghị định số 106/2015/NĐ-CP ngày 23/10/2015 về quản lý người đại diện phần vốn nhà nước giữ các chức danh quản lý tại doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ)
7.	Lập hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung NĐ số 12/2011/NĐ-CP ngày 30/01/2011 về tổ chức và chính sách đối với thanh niên xung phong
8.	Nghị định quy định chế độ tiền lương mới đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang (thay thế Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004)
9.	Nghị định về tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan hành chính nhà nước

Phụ lục 5

THỐNG KÊ CÁC THÔNG TƯ BỘ NỘI VỤ BAN HÀNH TRONG NĂM 2020

(Kèm theo Báo cáo số /BC-BNV ngày tháng năm 2019 của Bộ Nội vụ)

STT	TÊN THÔNG TƯ
1.	Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 15/2014/TT-BNV ngày 31/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ thuộc UBND tỉnh
2.	Thông tư sửa đổi, bổ sung quy định về chức danh, mã số ngạch, tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành văn thư
3.	Thông tư hướng dẫn mức lương cơ sở với các đối tượng hưởng lương, phụ cấp trong các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng, nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội và hội
4.	Thông tư hướng dẫn thực hiện điều chỉnh mức trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ xã đã nghỉ việc theo Quyết định số 130-CP ngày 20/6/1975 của Hội đồng Chính phủ và Quyết định số 111-HĐBT ngày 13/10/1981 của Hội đồng Bộ trưởng
5.	Thông tư hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương mới đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang
6.	Thông tư quy định tiêu chuẩn, điều kiện, nội dung, hình thức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành lưu trữ
7.	Thông tư hướng dẫn Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội
8.	Thông tư hướng dẫn Nghị định thay thế Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện

9.	Thông tư hướng dẫn Nghị định về tuyển dụng, sử dụng, quản lý viên chức
10.	Thông tư hướng dẫn Nghị định về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức
11.	Thông tư hướng dẫn Nghị định về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức
12.	Thông tư hướng dẫn Nghị định về quản lý người giữ chức danh, chức vụ, người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp
13.	Thông tư hướng dẫn thẩm quyền, trình tự, thủ tục biện pháp bao vệ vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức khi phát hiện, tố giác, đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực